TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**62/2020**/HNGĐ – ST
Ngày:05/11/2020
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lâm Ngọc Hà**
- Ông **Nguyễn Văn Ngư**

Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Trung** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Mộng Kiều** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2020/TLST – HNGĐ ngày 26/6/2020; Về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2020/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Tự P, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày:*

Chị T với anh Huỳnh Tự P cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Gia Tĩnh, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Huỳnh Minh H, sinh ngày 04/7/2016. Đến tháng 8/2016, thì giữa chị với anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và anh P bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã A, huyện Châu Thành ở và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay hôn nhân giữa chị với anh P không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, vì trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan P, không còn tình cảm với nhau, mỗi người có

cuộc sống riêng, nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Tự P theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Cháu Huỳnh Minh H, sinh ngày 04/7/2016, hiện chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Tự P được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thu T và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự còn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thu T đối với anh Huỳnh Tự P, cho chị T được ly hôn với anh P theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu H giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Huỳnh Tự P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, nguyên đơn chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật, còn bị đơn anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Lê Thị Thu T và bị đơn anh Huỳnh Tự P theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Thu T với anh Huỳnh Tự P cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2015 ngày 22/12/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến tháng

8/2016, thì giữa chị T với anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nên anh P bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Theo chị T, giữa chị với anh P không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, vì trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan P, không còn tình cảm với nhau, nên chị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Tự P theo quy định của pháp luật. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Lê Thị Thu T với anh Huỳnh Tự P cưới nhau năm 2015, được Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2015 ngày 22/12/2015 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T xác định, hôn nhân giữa chị với anh P không còn hạnh phúc, hiện nay hai bên không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau, hai bên đã ly thân gần 04 năm, không hàn gắn được tình cảm với chồng để tiếp tục chung sống với nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh P thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T với anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và bị đơn anh P cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị T nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu T đối với anh Huỳnh Tự P.

[4] Về con chung: Chị T với anh P có 01 con chung tên Huỳnh Minh H, sinh ngày 04/7/2016, hiện cháu H đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu H được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay và anh P không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu được quyền nuôi con của chị T nên giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo về mọi mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Minh Hoàng cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp về điều kiện thực tế và quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Tự P.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh H, sinh ngày 04/7/2016 cho chị Lê Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Huỳnh Tự P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lê Thị Thu T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005162 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị T đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha